

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu A, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu A, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ - Phòng giao dịch Phú Hộ.

Địa chỉ: Khu 8, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Phú Hộ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/11/2002 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hồng K, sinh ngày 16/10/2007 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Văn L như sau:

Chị Lưu Thị T sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

+ Thửa đất số 347, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 75m² tại khu 3 (Nay là khu A), xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 573425 ngày 24/4/2009 mang tên ông Nguyễn Văn L, bà Lưu Thị T và 01 nhà xây 04 tầng được xây trên diện tích đất trên.

+ Thửa đất số 343, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 296,5m² tại khu 3 (Nay là khu A), xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 623208 ngày 20/10/2014 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lưu Thị T.

+ Thửa đất số 479, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 932m² tại khu 3 (Nay là khu A), xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 604575 ngày 16/6/2020 mang tên bà Lưu Thị T. (Gọi là thửa số 1)

+ Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 199,3m² tại khu 3 (Nay là khu A), xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 604700 ngày 19/6/2016 mang tên bà Lưu Thị T. (Gọi là thửa số 2)

Trên thửa số 1 và thửa số 2 có 01 nhà xây 04 tầng nằm ở hai thửa đất trên.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu CRV biển kiểm soát 19A-32851 mang tên Lưu Thị T.

Anh Nguyễn Văn L sở hữu số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) do chị Lưu Thị T thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Xác nhận ngày 26/4/2022, chị Lưu Thị T đã tự thỏa thuận và trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) về việc tự nguyện bán và chia tài sản.

Xác nhận ngày 19/5/2022, chị Lưu Thị T đã thanh toán cho anh Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Anh Nguyễn Văn L đã nhận đủ số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) do chị Lưu Thị T thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

- Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Lưu Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ - Phòng giao dịch Phú Hộ số tiền gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất số 21500408/2021/HĐBĐ/NHCT244 ngày 24/5/2021 giữa bên thế chấp là bà Lưu Thị T, ông Nguyễn Văn L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ - Phòng giao dịch Phú Hộ, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 296,5m² thuộc thửa đất số 343, tờ bản đồ số

14 tại khu 3 (Nay là khu A), xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 623208 ngày 20/10/2014 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lưu Thị T cho đến khi trả nợ xong.

Anh Nguyễn Văn L không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho chị Lưu Thị T.

- Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Lưu Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002801 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Lưu Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Ấ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy